

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 49/STTTT-VTCNTT ngày 20/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Sở Nông nghiệp và PTNT cơ bản hoàn thiện mô hình cơ quan, đơn vị số, góp phần tiến tới Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chủ trương của tỉnh Kiên Giang. Tham gia vào quá trình hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 80% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.
- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê chuyên ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- Tích cực tham gia kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin tỉnh Kiên Giang góp phần cung cấp dịch vụ công kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.
- 60% dữ liệu quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT được số hóa, lưu trữ tập trung.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc

thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê chuyên ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 80% dữ liệu quản lý của cơ quan được số hóa, lưu trữ tập trung.

- Góp phần cải thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh kinh tế của tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc Sở, nhất là người đứng đầu của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan; sử dụng dữ liệu số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề giới thiệu kiến thức, nhận thức về chuyển đổi số, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở.

- Ứng dụng công nghệ mới trong việc vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và PTNT đảm bảo kết nối, liên thông được với hệ thống thông tin của tỉnh và Bộ quản lý chuyên ngành.

- rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan.

- Bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT, cũng như tham gia vào hệ thống thông tin của tỉnh.

2. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện các chính sách và quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu số của tỉnh như: Quy định về trách nhiệm của nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm; quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập; các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hoặc xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được tỉnh giao theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang năm 2021, Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 29/12/2020 về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai

đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các nhiệm vụ liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Bộ quản lý chuyên ngành triển khai.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở của cơ quan (khi có yêu cầu) phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang.

- Phối hợp triển khai, xây dựng mô hình phòng họp thông minh, hội nghị trực tuyến phù hợp với thực tế của cơ quan và ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang.

4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch, phát triển nông nghiệp hiện đại ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- BGĐ Sở;
- Các phòng và đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, ttkngan.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng